TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2020/HS-ST
Ngày 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mộng Thu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Bé A, sinh năm 1997; tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ P, khu phố B, thị trấn K, huyện L, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 11/3/2020, bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ P, khu phố B, thị trấn K, huyện L, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Từ Hoàng L, ông Trần Văn Th. Ông L và ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Bé A làm công nhân tại công ty Mao Đông, địa chỉ: Khu phố Ô, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ngày 11/3/2020, Lê Thị Bé A được Công ty M cho tạm nghỉ việc vì dịch bệnh Covid-19. Khoảng 08 giờ cùng ngày, A ở tại

phòng trọ thuộc cư xá Q và sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội zalo để tìm bạn trò chuyện. Lúc này đối tượng (không rõ tên, địa chỉ) có tài khoản zalo nickname "Tình ơi xin ngủ yên" nhắn tin làm quen và rủ A mua ma túy để cả hai sử dụng chung, A đồng ý. Sau đó, A kết bạn và nhắn tin với đối tượng (không rõ tên, địa chỉ) sử dụng tài khoản zalo nickname "N". Trong quá trình nhắn tin qua lại, đối tượng sử dụng nickname "N" nói với A giao ma túy được 1.000.000 đồng thì sẽ cho A 200.000 đồng, do đang cần ma túy nên A đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực cổng Công ty T ở khu công nghiệp Nam Tân Uyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, Bình Dương.

Sau đó, A điều khiển xe môtô hiệu Attila biển số 68K1-056.61 đi đến điểm hẹn để lấy ma túy, tại điểm hẹn A đứng chờ khoảng 5 phút thì có đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe môtô hiệu Vision màu đỏ (không rõ biển số) đến vị trí A đang chờ và vứt xuống đất một gói giấy tập rồi tiếp tục điều khiển xe môtô chạy đi nơi khác. A nhặt gói giấy này lên, nhìn thấy bên trong có 04 bịch ny long chứa tinh thể màu trắng, A cất giữ và điều khiển xe môtô về phòng trọ.

Khoảng 30 phút sau, đối tượng sử dụng nickname "Tình ơi xin ngủ yên" nhắn tin và hẹn A tới cây xăng Thống Nhất thuộc khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để tìm nơi sử dụng ma túy. Sau khi nhận được tin nhắn, A điều khiển xe môtô biển số 68K1-056.61 đến cây xăng Thống Nhất để chờ người này đến. Khi A đang đứng chờ thì lực lượng Công an phường Khánh Bình đến kiểm tra phát hiện và lập biên bản. A giao nộp số ma túy có trên người và khai nhận hành vị phạm tội.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói giấy tập bên trong chứa 04 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 68K1-056.61;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Bé A;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Tại Bản kết luận giám định số 119/MT-PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 04 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thị Bé A gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3157gam.

Đối với đối tượng (không rõ nhân thân, địa chỉ) sử dụng nickname "Tình ơi xin ngủ yên" trong mạng xã hội zalo có hành vi nhắn tin rủ Lê Thị Bé A mua ma túy để cả hai sử dụng chung và đối tượng (không rõ nhân thân, địa chỉ) sử dụng nickname "N" trong mạng xã hội zalo có hành vi giao ma túy cho Lê Thị Bé A ở khu vực cổng Công ty Tân Tấn Lộc ở khu công nghiệp Nam Tân Uyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, Bình Dương. Do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Attila biển số 68K1-056.61 do bà Phạm Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T là dì ruột của Lê Thị Bé A. Tháng 02/2020, bà T cho A mượn

xe mô tô này để sử dụng làm phương tiện đi làm việc; việc A sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy bà T không biết.

Cáo trạng số 135/CT-VKS.TU ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Bé A về tội "Tàng trữ trA phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trA phép chất ma túy". Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trA phép chất ma túy"; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo là công cụ phạm tội; trả lại giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo; trả lại xe mô tô hiệu Attila biển số 68K-056.61 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T do bà T cho bị cáo mượn xe đi làm, không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T và người làm chứng ông Từ Hoàng L, ông Trần Văn Th vắng mặt. Quá trình điều tra bà T, ông Long và ông Thà đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông L và ông Th theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân, địa chỉ) sử dụng nickname "Tình ơi xin ngủ yên" trong mạng xã hội zalo có hành vi nhắn tin rủ Lê Thị Bé A mua

ma túy để cùng sử dụng và đối tượng tượng (không rõ nhân thân, địa chỉ) sử dụng nickname "N" trong mạng xã hội zalo có hành vi giao ma túy cho Lê Thị Bé A do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/3/2020, bị cáo Lê Thị Bé A đã có hành vi tàng trữ 0,3157 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản ý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tội phạm về ma túy đang diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để có hành phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thA độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Oppo là công cụ liên hệ giao nhận ma túy; hoàn trả giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Đối với xe mô tô hiệu Attila biển số 68K1-056.61, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T, bà T không biết việc bị cáo A dùng xe để nhận ma túy nên trả lại xe cho bà T.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé A 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2020.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2419 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu 119/PC09 theo Kết luận giám định số 119/MT-PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Oppo F5 màu đen (không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy).

- Hoàn trả cho bị cáo (Một) chứng minh nhân dân tên Lê Thị Bé A;

- Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà PhạmThị Thúy 01 (Một) xe mô tô Attila biển số 68K1-056.61 màu đỏ, số khung DDD011698, số máy D011698, không kiểm tra máy.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Bé A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã Tân Uyên; (1)
- Công an thị xã Tân Uyên; (2)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Nga